

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS – ST
Ngày 12 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Ngô Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, Quyết định phiên tòa số: 68/2025/QĐST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Ngân hàng TMCP N, địa chỉ: A đường T, phường H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Huy B, sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2025), có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1993; thường trú: tổ A, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); tạm trú: 5/55 hẻm C; đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2025 lời khai trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn ông Đỗ Huy B trình bày:

Ngày 08/03/2023 Ngân hàng TMCP N1 (chi nhánh N2) ký với ông Lê Văn H hợp tín dụng dưới hình thức đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng, mã số khách hàng tại V (CIF):24588575 với nội dung: Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh N2, (viết tắt là V) cho ông Lê Văn H vay tiền thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V; hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng; lãi suất cho vay: thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê. Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + các khoản trả góp định kỳ. Phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 đồng/giao dịch), chưa bao gồm VAT; Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức) từ 06 đến 15 ngày: 10%/ năm (số tiền vượt hạn mức); từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/ năm (số tiền vượt hạn mức). Không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lê Văn H theo phương thức cho vay theo hạn mức, đến nay ông Lê Văn H còn dư nợ vay chưa thanh toán theo các kỳ sao kê từ tháng 11/2023 đến 08/2025; tổng số tiền đã sử dụng trên là 8.827.800 đồng, tổng số đã thanh toán là 1.194.683 đồng nợ gốc và 1.018.935 đồng nợ lãi, phí. Tổng dư nợ gốc còn lại là 7.633.117 đồng.

Tính đến hết ngày 12/8/2025 tổng số nợ của ông Lê Văn H là 16.115.783 đồng: Trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 7.633.117 đồng; lãi thẻ tín dụng: 2.647.168 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 5.303.811 đồng; phí vượt hạn mức: 331.687 đồng; phí thường niên: 200.000 đồng

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh N2 đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Lê Văn H vẫn cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Lê Văn H có nơi cư trú cuối cùng tại 5 hẻm C; đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Và hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP N1 (chi nhánh N2) ký với ông Lê Văn H được thực hiện tại Chi nhánh của Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh N2; tại địa chỉ: số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Nên nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết vụ án.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí phát sinh từ nợ thẻ quốc tế V Visa tạm tính đến ngày 12/8/2025 với số tiền: 16.115.783 đồng: trong đó: nợ gốc thẻ tín dụng: 7.633.117đồng; lãi thẻ tín dụng:

2.647.168 đồng; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 5.303.811 đồng; phí vượt hạn mức: 331.687 đồng; phí thường niên: 200.000 đồng.

Tiền lãi, lãi quá hạn tiếp tục tính kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi ông Lê Văn H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- *Bị đơn ông Lê Văn H:* Ông H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, triệu tập yêu cầu đến Tòa án để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 07/8/2025 và ngày 12/8/2025 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Lê Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn và theo quy định của Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn H trả lại tiền gốc và lãi theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 08/03/2023. Hợp đồng được thực hiện tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyên đơn có đơn lựa chọn Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết vụ án; Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Đối với đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 08/03/2023 giữa Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh N2 với ông Lê Văn H là hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N2 với ông Lê Văn H thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo ợp" hợp đồng này, Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh N2 đã giải ngân cho ông Lê Văn H số tiền vay theo phương thức cấp hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng; theo các kỳ sao kê từ tháng 11/2023 đến 08/2025; tổng số tiền ông H đã sử dụng là 8.827.800 đồng. Đây là hình thức vay trả gốc, lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng đối với khoản vay này, ông Lê Văn H đã trả được 1.194.683 đồng nợ gốc và 1.018.935 đồng nợ lãi, phí. Từ tháng 11/2023 ông Lê Văn H không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N2. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H phải trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn về việc thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ... nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do đồng thời không cung cấp văn bản thể hiện việc phản đối yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Bị đơn có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N1– Chi nhánh N2 đối với ông Lê Văn H về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 08/3/2023 giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N2 với ông Lê Văn H.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP N do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 91, 147, 157, 228, 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Lê Văn H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP N số nợ phát sinh từ đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 08/3/2023 tính đến ngày 12/8/2025 số tiền là: 16.115.783 đồng. Trong đó: nợ gốc thẻ: 7.633.117 đồng, lãi thẻ tín dụng: 2.647.168 đồng. Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 5.303.811 đồng, phí vượt hạn mức: 331.687 đồng, phí thường niên: 200.000 đồng.

- Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi ông Lê Văn H trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 08/3/2023.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H phải chịu 805.900 (tám trăm lẻ năm nghìn chín trăm) đồng. Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N 375.316 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm mười sáu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008080 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà